

Số: 1930 /2007/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước
trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho huyện, thị**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2003/TTLT/BKH-CN-BNV ngày 15/7/2003 Bộ KH-CN và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UB ngày 25/5/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kết luận số 85-KL/TU ngày 31/5/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý nhà nước của các ngành cho các huyện, thị;


Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 6/10/2004 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về phân cấp quản lý Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ văn bản số 1215-CV/TU ngày 07/6/2007 của Tỉnh ủy Hà Giang trích kết luận số 85-KL/TU ngày 31/5/2007 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về nội dung phân cấp quản lý Nhà nước của các ngành cho các huyện, thị.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về việc phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây liên quan đến vấn đề này. 

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị và các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTr Tỉnh uỷ;
- TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH 11;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Tô

QUY ĐỊNH

V/v phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực

Khoa học và Công nghệ cho huyện, thị

(Kèm theo quyết định số: 1930/QĐ-UBND ngày 16/7/2007 của UBND tỉnh)

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2003/TTLT/BKHCN-BNV ngày 15/7/2003 Bộ KHCN và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TU, ngày 06/10/2004 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 8 (khoá XIII) về việc tiếp tục phân cấp, giao quyền cho các huyện, thị xã;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UB ngày 25/5/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kết luận số 85-KL/TU ngày 31/5/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý nhà nước của các ngành cho các huyện, thị;

Văn bản này quy định về việc phân cấp;

Chương 1.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích phân cấp:

1. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học giao cho huyện, thị theo pháp luật hiện hành.

2. Nâng cao năng lực, trình độ của Hội đồng Khoa học tham mưu, tư vấn giúp Ủy ban Nhân dân cấp huyện tự chủ, tự quyết định các vấn đề về khoa học và công nghệ trên địa bàn, đảm bảo quản lý nhà nước một cách toàn diện, chặt chẽ về hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống tại địa phương. *2007*

3. Giúp cho cơ quan QLNN cấp tỉnh về khoa học và công nghệ giảm bớt các công việc mang tính sự vụ để tập trung cho việc thực hiện các nhiệm vụ mang tính định hướng chiến lược sâu hơn.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp:

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển Khoa học và Công nghệ và định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TW và tỉnh.

2. Nội dung phân cấp đảm bảo đồng bộ giữa nhiệm vụ chuyên môn và quản lý sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm để đảm bảo việc phân cấp có hiệu quả.

3. Không chồng chéo trong công tác quản lý, phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo; phân định rõ trách nhiệm giữa ngành và cấp.

Chương 2. NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ:

1. Tổ chức phổ biến và thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách của nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn huyện, thị. Chỉ đạo các hoạt động đấu tranh với các hành vi gian lận trong đo lường; trong sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

2. Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ ở địa phương, xây dựng, phát triển phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, các biện pháp và cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ. Lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư liên doanh, liên kết ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương.

4. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

5. Quản lý công tác tiêu chuẩn đo lường, chất lượng:

a. Tổ chức điều tra thống kê định kỳ hàng năm các cơ sở sản xuất, kinh doanh và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa. Bảo đảm tiêu chuẩn, đo lường trong việc cân, đong đôi với các mặt hàng thiết yếu của người tiêu dùng trên địa bàn.

Sabap
+ 2

b. Quản lý và sử dụng hiệu quả các điểm cân đối chứng; chỉ đạo các đơn vị chức năng của huyện thường xuyên kiểm tra các loại hàng hóa; định lượng đóng gói sẵn.

6. Hướng dẫn các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trên địa bàn chủ động xây dựng thương hiệu để quảng bá và nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng của địa phương.

7. Thực hiện thống kê, thông tin Khoa học và Công nghệ theo Hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân và các đề tài, dự án thực hiện trên địa bàn.

9. Nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học huyện, thị:

a. Tham mưu tư vấn cho Ủy ban Nhân dân về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội nói chung và Khoa học công nghệ nói riêng trên địa bàn.

b. Quyết định thành lập và phê duyệt quy chế hoạt động Hội đồng Khoa học huyện, thị, Hội đồng tư vấn theo Luật và các văn bản Hướng dẫn thực hiện Luật khoa học công nghệ.

c. Phối hợp quản lý các đề tài, dự án cấp bộ, ngành Trung ương và của tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện, thị.

d. Xây dựng chính sách khuyến khích thu hút và kêu gọi đầu tư để phát triển tiềm lực khoa học tại địa phương.

đ. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm, báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 4. Triển khai các dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống:

1. Ủy ban Nhân dân huyện, thị chủ động đề xuất nhiệm vụ khoa học với tỉnh và xác định các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào địa phương. Thành lập Hội đồng tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì các dự án theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành. Tổ chức thẩm định, phê duyệt, đánh giá, nghiệm thu dự án thực hiện tại địa phương.

2. Tổ chức tổng kết thực tiễn làm căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng trên địa bàn.

Điều 5. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học:

1. Nguồn kinh phí giao cho huyện, thị để thực hiện nội dung hỗ trợ hoạt động của Hội đồng khoa học huyện, thị và triển khai dự án ứng dụng được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm phân bổ cho ngân sách huyện, thị trên cơ sở kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, thị có trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả theo quy định tài chính hiện hành.

Chương 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6: Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

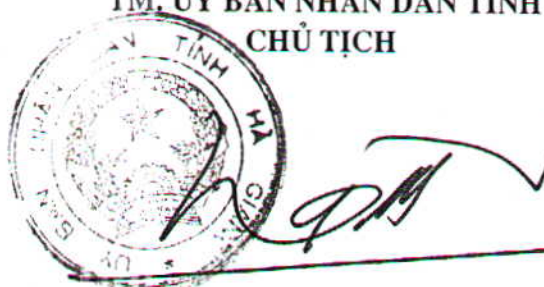
1. Hướng dẫn các huyện, thị xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động Khoa học công nghệ hàng năm theo hướng dẫn của tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn chi tiết thực hiện nội dung phân cấp cho các huyện, thị của Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Thông báo kết quả các đề tài nghiên cứu và các dự án đã được nghiệm thu để các huyện, thị lựa chọn ứng dụng vào địa phương.
3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ hạt nhân .
4. Cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến khoa học công nghệ để các huyện, thị nghiên cứu, triển khai thực hiện.
5. Tổng hợp kế hoạch và phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.
6. Phối hợp thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực khoa học công nghệ hàng năm.

Điều 7: Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân các huyện, thị:

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành chức năng kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các đề tài, dự án cấp Bộ, ngành và của tỉnh thực hiện trên địa bàn.
2. Xây dựng thuyết minh kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hàng năm, 5 năm.
3. Cung cấp và trao đổi thông tin hai chiều về khoa học công nghệ và thống kê khoa học công nghệ.
4. Bố trí cán bộ chuyên trách để tổng hợp, theo dõi và triển khai nhiệm vụ quản lý hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn.
5. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ về các nhiệm vụ được phân cấp.
6. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động khoa học công nghệ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Điều 8. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh sẽ kịp thời điều chỉnh, bổ sung. *Chấp*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Tô